

80 Pièces
INDO-CHINOIS

74

Publications « CỬA TÔI »

1.000 ról

« CÔNG-LÝ »

Ed: Tân quốc Dân
83 Rue Marchaise
Saigon

« NHƠN-ĐẠO »

Imp: Đức Lưu Phương
Trưởng & Quản
392 Rue P. Blanchy
Saigon le 24/11/28

TU

VÔ

MỤC
NET

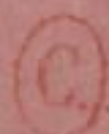


Giá bán : 0 \$ 20

IMPRIMERIE ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG

Rue Paul-Blanchy, N^{os} 394-396-398. TANDINH

Bureau, N^o 158 Rue d'Espagne, SAIGON



THE UNIVERSITY OF CHICAGO

PHILOSOPHY

1911-1912

1911-1912

1911-1912

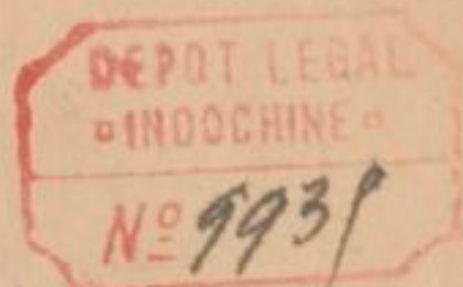
1911-1912

1911-1912

1911-1912



Kính cáo đồng - bào



« Nét-Mực Vô-Tư » Mới thành-lập, mục-đích chẳng chi là, cho bằng giữ « Công-Lý », gìn « Nhơn-Đạo » ; đam tấm lòng sốt sắng cùng tấm dạ nhiệt-thành chút ích của chúng tôi, để cùng anh em đồng-bào bàn bạc ; chúng tôi cũng biết : phận tài kém sức hèn, lẽ đâu dám chen lấn với các ông văn-sĩ, mà làm một trò cười cho công chúng. Song chúng tôi tự nghĩ : bốn phận nam nhi, đối với ơn nước nợ nhà là trọng, nên cũng ráng sức đi, bước đường nào hay bước đường nấy. Chúng tôi toàn là bọn người thành thật ; chẳng dám một lời giả trá với đồng-bào, những sách của chúng tôi xuất bản, toàn là sách hữu ích về câu chuyện xã-hội, quốc-gia ; nhơn-tình, thể thái ; chúng tôi tự nghĩ : một nước giàu có trên hoàng-vũ như nước Việt-nam ở cõi Á-đông này ; nền hán-học coi mọi đã bỏ tuyệt, mà nét mực Âu-Tây cũng chưa rải khắp mọi nơi ; thì ta há chẳng lo góp nhóp cho hoàn-toàn cái tiếng của nước nhà ta sao ? Muốn thông dụng tiếng nước nhà, thì ta do nơi sách vở. Sách vở là cơ-quang, để truyền bá tư-tưởng, để phổ-thông tiếng nước nhà ; xem chút, cũng đủ biết ; sách vở đối với sự tiến-hóa về tinh-thần của nước ta rất nên can-hệ. Vì lẽ đó, chúng tôi đứng lên, dùng « Nét-Mực Vô-Tư » để khuyến-khích đồng-bào mọi lẽ, mục đích là :

1. Giữ công-lý, gìn nhơn-đạo,
2. Đam tấm lòng sốt sắng của chúng tôi để hiệp cùng anh em hanh-niên, mà bàn tính câu chuyện quốc-gia, xã-hội...vân...vân....
3. Định mỗi tháng xuất bản một, hoặc hai cuốn sách, tùy theo nhà ấn-công làm lâu, mau.
4. Sách của chúng tôi sẽ gởi cho cân phân với số tiền của những ông nào đóng trước 6 \$ 00

Vậy thời, hỡi đồng-bào, xin xem qua ít quyển, nếu mục-đích của chúng tôi có phù hợp với các ngài, thì nhờ các ngài, nên vì giây tương-ái, vì nghĩa hiệp quần, giúp chúng tôi cho thành sự.

Như quý ngài, có vì mục-đích của chúng tôi ; xin viết thư hoặc khi gởi mandat thì xin đề như vậy :

M. TÂN-QUỐC-DÂN

83 — Rue Marchaise — Saigon

Mấy lời tâm - huyết

Chúng tôi cũng tự nghĩ : bước đường chúng tôi ra đời đây cũng là rất gay go nhiều nỗi ; kia, trên con đường đẹp đẽ kia, trên con đường thơm tho kia, đã bị một bọn con người vô liêm sỉ ; rải những cây gổ, và đã làm tiêu tan cái mùi thơm tho ấy ; thì chúng tôi đây lại càng một nỗi khổ-tâm hơn nữa ; song chúng tôi dám mạnh bạo mà hô lớn lên rằng : Dầu trăm cay ngàn đắng, dầu lên đánh xuống đèo, chúng tôi cũng chỉ vui cười, mà đã tạ tấm lòng hảo-hiệp của đồng-bào, vì một bọn con người giả dối, mà đồng-bào phải bị phỉnh-phờ. Chúng tôi chẳng coi sự ấy là trọng mà chúng tôi lại mừng cho anh em đồng-bào lo song cái nghĩa vụ làm người ; mà chúng tôi cũng chắc đồng-bào xem sự ấy là thường ; chúng tôi chỉ buồn cho tổ-tiên chúng ta vô phước, sanh những bọn văn-sĩ giả dối, nay bày thế này, mới bày thế kia để đánh lừa quốc-dân, trong hồi nước mất nhà tan, giang-san tồi bại như thế này ; song xin đồng-bào hãy thành-tâm, như tấm-lòng của chúng tôi ; mà tự nghĩ :

*Anh hùng mày một lưỡi gươm,
Những phường giả áo tuổi cơm sá gì.
Thì chắc đồng-bào cũng chíp miệng mà cười rằng :
« Thì con người ấy ai cầu mà chi. »*

Anh em đồng nhơn kính đốn.

Hỡi đồng bào ! Anh em đồng-bào, nhứt là bạn thanh-niên, nên cổ-dộng và mua giúp dùm !

VAN - HUÊ

NGAN CẦU TÀU BẾN-TRE :- CẦN-THƠ
Châu-thành — Mytho

MẤY LỜI NÓI ĐẦU TRONG TẬP SÁCH

« Nét-Mặt vô-tư »

« Nét-Mặt vô-tư » đã vừa mới ra đời, lại gặp lúc thời kỳ thư xả và từng-thư dấy động, thế thì người viết Nét-Mặt vô-tư chẳng là ngẩn ngơ trên con đường hoan lộ lắm sao ? Kia, Nét-Mặt vô-tư chẳng phải thư xả mà cũng chẳng phải từng thư, cũng chẳng phải tập chí cũng là toàn chí ; Chỉ là một cuốn sách thường ; Người viết quyển sách ấy toàn là những người biết đủ tư cách, lượm lặt những ý kiên hay ; những vấn đề quang trọng mà viết vào đây, để cùng với đồng bào bản tính chuyện này nọ vân... vân... Nét-Mặt vô-Tư ! chẳng phải vô-tư với những hạng con người vô học thức kia, mà lại vô-tư với những ai có quyền thế, ý quyền cậy thế mà hiệp bức kẻ thế cô ; Nét-Mặt Vô-tư thường giữ mục Công-lý và Nhơn-đạo, chẳng theo phe nào, chẳng hiệp đảng nào, toàn là một bọn bình dân lao động, giữ mục Trung-lập ; lấy hết trí non tài thấp, trên đối với bốn ngàn năm tổ-quốc ; dưới đối với hai mươi lăm triệu đồng-bào quyết vì sông Nhị núi Nùng, dầu có trăm cay ngàn đắng, cũng quyết hết lòng mà báo đáp chúc ơn cùng quốc-gia, cùng xã-hội.

Hỡi đồng-bào ! Chúng tôi xin thề cùng đồng-bào ; chúng tôi có sống thì cũng vì Nét-Mặt Vô-Tư, mà có chết thì cũng vì Nét-Mặt Vô-Tư, chúng tôi thề rằng : thà chúng tôi chết hơn sống mà đi ngoài cái mục đích của chúng tôi.

Vậy thời, chúng tôi xin thưa với đồng-bào : Mấy lời trung cáo, một tấm lòng son, đinh ninh dạ sắt gan đồng, dầu sấm sét búa riều, chúng tôi cũng chẳng dám quên chúng tôi là 1 phần tử trông xã-hội vậy ; Vậy thì đồng-bào cũng nên vì nghĩa, ráng sức cùng chúng tôi, với mấy bạn thanh niên tuổi trẻ, chớ quên mình là phần nam-tử ở đất Việt-Nam !

TÂN-QUỐC-DÂN

Chúng tôi chắc rằng : từ đây chúng tôi sẽ gặp những bậc cha chú lão thành trông xã-hội ; mà chúng tôi tự nghĩ : có lẽ những bậc lão-thành ấy, linh hồn là linh hồn thanh niên vậy ? Nào ! xin các bậc thanh-niên lão-thành ấy hãy giúp chúng tôi cho nên việc ! xin Cồ-dộng dùm ; rất may mắn cho chúng tôi.

PHẠM-THẾ-KÍNH
RÉPARATIONS MÉCANIQUES

17, Rue Đỗ-Hữu-Vị, 17 Saigon

Hỡi đồng-bào ! Ông Phạm-Thế-Kính là người thành thật, là người Annam, rất vui vẻ, vậy khi nào đồng-bào có làm những : Clichés, Plaques, hoặc khi sửa đồng-hồ, sửa máy viết, máy may v. v. thì chớ quên ông Phạm-Thế-Kính, số 17 đường Đỗ-Hữu-Vị, Saigon.

Lễ đình chiến

(11 novembre 1928)

Mỗi năm, hễ-đến ngày 11 novembre, thì nhà nước bài ra một cuộc lễ rất lớn, Kêu bằng lễ đình-chiến. Trong ngày lễ, có biết bao cuộc vui, nào cộ-đèn, nào diễn binh, nào hát bóng thi vắn... vắn... mấy nẻo đường trong thành phố mà nhứt là đại-lộ Norodom, cờ tam sắc bủa giăng, đầu con người đen nghệt. Hôm nay, ta đã vào dân bảo-hộ của người Pháp, cho nên, lễ của người Pháp, như lễ của ta, người Pháp vui, ta cũng vui. Ấy là cái nghĩ của mọi người, mà ta ở đây, ta cũng nghĩ như thế. Nên chi, hôm ấy ta cũng đi coi lễ. Trông lúc ta rảo bước trên đại lộ Norodom, thấy lá cờ của người Pháp, thấy binh lính đi có hàng, thấy nào súng ống, ca-nông ! bốn năm chiếc phi thoàn bay qua đáp lại, tiếng nghe vù vù... Minh thấy đó ! à thấy đó rồi lại tưởng đến trận giặc lớn lao kia vừa tàn ? Ủa mà lạ, hôm nay ta đây, chỗ này là chỗ vui, mà phúc chúc ta lại lầm rằng là ta đang chen lấn với muôn binh, ta lại lầm tưởng nơi này là chốn chiến trường, lẳng tên qua, muối đạn lại, Ôi ! cái nghĩ của ta sao mà lạ thế ? Ngày hôm nay là ngày bình yên nước nhà đang con yên ổn mà !

Có sợ chi nữa, có lo chi nữa ? Thịnh linh nghe bản quốc-triều vầy lên, Khi giọng cao, lúc giọng thấp. Ôi ! nó hay cha chả là hay, nó thăm trầm là đáo để ; À, nó hay, nó thăm trầm ; mà ta e cho cái hay này, cái thăm trầm này, nó làm cho nhiều người phải muối lòng rơi lụy chớ ? Bản Quốc-Triều vừa giúrt, ta ngó lên mấy nhành me, Kia ngọn cây xanh xao-xiêu, Cờ tam-sắc phất phơ, tưởng linh hồn của những kẻ vì nước thiệt mình về chúng ? Có lẽ những linh hồn ấy cũng nói thầm : Ôi ! đau đớn thay ! tuổi lòng thay ! cũng bởi vì nước mà phải xa cửa lìa nhà, phải đoạn nghĩa tóc tơ, phải chia tình máu thịt ; ra trận thương đổ giọt máu, quyết chống ngăn với kẻ thù ! liều mạng sống, trả ơn nước, thầy phơ nơi trận thương, thôi rồi, tiếng súng nổ, nhánh đỗ nhành rơi,

cất tiếng kêu nầy hỏi ông trời : Cha tôi già, mẹ tôi yếu, vợ tôi yếu, con tôi thơ, nay ruỗi mà thầy phôi nơi chốn chiến trường, biết cậy nơi ai đùm bọc. Tội nghiệp thay, mà cũng thâm thay !

TÀN-QUẮC-DÂN.

Đời người

Có đời mới có người, có người mới có đời; đời người là một luồng gió bay qua; đời phải tùy người thì đời mới dài, người phải tùy đời người mới vẻ-vang; song nếu ai thâm suy tốt xét thì đều cho rằng: người đời là giắt mộng; (la vie est un songe) là một anh khách ngao du! Một anh khách ngao du, hễ trải hết chốn u nhân thanh tịnh, thì đến nơi đô hội phồn hoa. Người cũng thế: hễ hết sang thì đến hèn, hết giàu thì đến khó; ấy cũng bởi: cuộc thế đời đời, đời người xoay trở.

Đã là một người sanh trên vỏ trụ, thì khuyên ai chớ chán ngán con đường đời; bởi đường đời nhiều nỗi gay go lại nhiều nơi han hố; làm người: chớ thấy đường đời nhiều nỗi éo le, hoặc nhiều cảnh tình cay nghiệt mà thối bước lui chơn, chớ thấy thuyền đi nước ngược mà dừng tay lái, nghỉ máy chèo ! Ấy là khiếp nhược cho đời người lắm lắm...

Thăm nghĩ: ta là ta, ta cũng chẳng muốn ta là ta; ta là đời người ta cũng chẳng muốn ta là đời người. Ta sở dĩ mà làm: ta là ta, là đời người thì đó cũng là nơi tạo hóa muốn chớ chẳng phải là ta muốn. Mà hôm nay, ta đã là ta ta đã là đời người, thì ta nên lấy hết tinh thần cùng năn lực của ta mà chống chọi với đời người, chớ ta chẳng nên thấy những sự gì ngăn cản ta mà ta chẳng muốn ta là đời người ! Nói cho tốt mà nghe : nay đã lỡ là đời người, mà thấy sự gì khiến cho ta náo nề, dầu ta có muốn rút hai chữ đời người ra cũng không được, mà dầu ta có muốn xa hai chữ đời người cũng khó thế xa, chi bằng ta thành tâm, lấy năn lực hai chữ đời người mà xấn tới, thì dầu ta có gặp việc chi chẳng may, nó cũng rất vẻ vang cho hai chữ đời người của ta. Vậy thời, hỏi mấy bạn mày xanh tuổi trẻ, ta

đã lỡ sanh là đời người, thì ta hãy vì chước phận nam nhi, ta lo sao cho đến ngày cuối cùng của ta, ta chớ thối bước luôi chơn, trong khoản ta đang đi trên con đường gay go. Vậy mới là thanh niên cho.

C. C. Bà Rịa

Văn-sĩ ngày nay

Nước ta, cách hai năm về sau đây. thịnh linh nảy ra một phong-trào văn-sĩ, Văn-sĩ ở nước ta đã nhiều, mà cái trình-độ của quốc-dân ta lại chưa dặng cao. Vì sao tôi phải nói câu ấy? là gì cái trình-độ của quốc-dân cao hay thấp cũng do nơi mấy ông văn-sĩ, nước nhà yếu hay mạnh cũng do nơi mấy ông văn-sĩ! Vì mấy ông văn-sĩ là những hạng người thấy xa hiểu rộng, ý kiến cao sâu; có thể đánh trống phất cờ, thức tỉnh quốc-dân trong hồi nước mất nhà tan, gian san lơ lửng như nước Việt-nam ta đây. Mà than ôi! tôi dòm thấy dân-tộc ta ở về giữa thế-kỷ 20 này, hễ văn-sĩ phát hiện bao nhiêu thì nước nhà tôi bại bấy nhiêu. Viết đến đây tôi xin ngưng đoạn này, đề nói đến các nhà văn-sĩ ở Âu-Mỹ.

Ở các nước, Đông-Á, hoặc Tây-Âu; dân-tộc hết sức sùng bái tôn trọng những nhà trước thuật, hoặc những nhà tác-giả; vì ở các nước ấy, những nhà văn-sĩ toàn là những bậc quảng kiến đa văn, thấy xa hiểu rộng, hễ họ đặc viết xuống thì thường đem cái tư tưởng cao-sâu của họ ra, một cuốn sách hoặc một cuốn tiểu-thuyết của họ đã sắp sẵn lớp ang; họ viết sách hoặc tiểu-thuyết mà họ lại thừa dịp đó đề nân đỡ cái trình độ của dân họ lên chol thêm cao. Kia, như ông Lamartine, ông Victor



Hugo, ông Fontaine vân vân. Một nhà văn-sĩ như mấy ông vừa kể trên kia, lúc sanh tiền thì quốc-dân sùng bái, mà đến chết thì tiếng thơm đề muôn đời. Còn văn-sĩ ở nước ta ngày nay; Ôi! nhấp nhem hai chữ A. B. cũng là văn-sĩ, quẹt lọ hai chữ G. Đ. cũng là văn-sĩ! Ủa người ta văn-sĩ mình cũng văn-sĩ, người ta tác-giả mình cũng tác-giả, người ta soạn-giả mình cũng soạn-giả; có khó gì mà làm văn-sĩ, tác-giả, soạn-giả không đặng? Cứ tom góp đôi ba dòng sáo, rèn tập năm bảy tiếng ảnh ương, rồi nhẩy ra la lên nào: Ai-Quốc, hai mươi lăm triệu đồng-bào, mục-dịch, tự-do vân vân. thì thành anh văn-sĩ chớ gì! Than ôi! Cũng bởi mấy tay văn-sĩ quẹt lọ này nẩy ra đây, cho nên nhiều người khác phải bị tiếng chung, làm đồng bào ai cũng ngán ngẫm mấy anh văn-sĩ? ?

T. B.

CHUYỆN KHẢO

Toi.... Moi

Một hôm ta đang đi trên con đường hoan-lộ, thỉnh linh có một đứa bé con hỏi ta rằng:

— Ê, thằng C. Bây giờ ở đâu toi? Ta cũng nghĩ, thằng bé này là vô học thức, lại là một đứa con nít nên ta đáp: Tôi không biết M. C nào cả. Thằng bé, ấy lại hỏi: Nghe nói toi có chơi với nó mà. Tôi cũng đáp: Tôi nào biết — nói đến đây ta bỏ đi trót về nhà ta suy nghĩ: thằng bé này sức học còn chưa tới đâu, mà lại có tánh kêu ngạo, đây ta cũng igãi tiếng toi cho thằng bé ấy nhớ.

Phàm một người nào quen thiết với mình, mà lại trang mình, thì mình nên dùng tiếng toi, moi.

Còn nếu trang mình hoặc tuổi nhỏ hơn mình mà mình ít quen thì cháng nên dùng tiếng toi, moi mà nói chuyện (Ấy là thẳng làm phách và kêu ngạo).

LỮ-SANG

CHUYỆN-VUI

Dốt hay nói chữ !

Thằng cha kia tên S. — Thở nay ở xứ đồng khô cỏ cháy, chuyên nghề ruộng rẫy qua ngày. lúc nhỏ cũng có bập bẹ hai chữ A. B ; nên khi nầy anh ta thầy trong làng dân đều ngu, anh ta xướng tãi làm mặt bánh ; anh ta ưa nói chữ lắm. mà nói thì lại nói tầm bậy, đã vậy mà lại có tánh sợ vợ nữa.

Hôm trước có khách xuống nhà, anh ta chào hỏi tứ tế ; lời qua tiếng lại một hồi, anh ta mới nói :

— . Nầy anh, kính mời anh đến ngày V... Tháng sáu, xuống dự lễ giáp năm cho bà nhạc mẫu tôi... Anh ta vừa nói đến đây, bà vợ xách chổi chà ra hỏi: **M**ẹ tao chết hồi nào mà mầy mời anh em mầy xuống dự lễ giáp năm ? Khách thấy vậy bỏ ra về ; anh ta vô hỏi vợ ; nầy thân-mẫu ôi ! có gì ngày giữ vậy Không phải ngày V là ngày giáp năm cho nhạc-mẫu sao ? Bà vợ nổi dóa la lên : Đồ ngu, nhạc-mẫu là mẹ vợ mầy ; còn hiền thê là vợ mầy, hiểu chưa ? Sao mầy nhè kêu tao là thân mẫu ?

Vậy hã ? Có dè dàu !

LỮ-SANG

Thơ-tín

BỨC THƠ NGỎ CÙNG QUÍ HỮU NGUYỄN-QUÍ-BÁU
TỰ NGỌC - DIỆP

Từ ngày xa quý hữu, tôi có tìm kiếm khắp nơi mà không gặp : không biết quý hữu ẩn dật nơi nào, vậy xin quý hữu hãy vì tình huệ cố ; tưởng cho tấm lòng thiết thạch của tôi, khi đăng tin này xin dòi gót ngọc, đến tại bureau, tôi sẽ có ít lời trần tố.

TÂN-QUỐC-DÂN

Cùng cô V. H. H. Gôcôg

Tôi có tiếp đăng thơ của quý nương hỏi thăm, song hôm nọ tôi có bồn thân xuống tại Gôcôg, có hỏi thăm Nữ-Lưu Thư-Quán ; mà cũng chẳng biết quý nương ở đâu ; vậy đăng tin này, xin quý nương cho tôi rõ cái adresse cho rành tôi sẽ hồi âm lập tức.

T. Q. D.

Cùng M. N. V. T. Tân Phước (Gôcôg)

Vì nổi gay go, vì bước đường chật hẹp, mà mãi đến ngày nay mới lo tròn nghĩa vụ ; Vậy từ đây, xin ông hiệp sức với chúng tôi, theo như lời ông đã hứa, thì chúng tôi hết sức cảm ơn.

Cùng M. Phạm-văn-Kiều Gôcôg

Xin ông nhớ lời hứa cùng chúng tôi, trong lúc nọ ông đã hứa.

N. M. V. T.

TIÊU-THUYẾT

LƯỚI GƯƠM NGHĨA SĨ

TÁC - GIẢ : T.-Q.-D.

Nhà Tiền-Lý năm 544-602, nước Việt-Nam ta phải quân Tàu áp-chế, bên Tàu, nhà Lương thay nhà Tề, lúc ấy có quan thứ-sử Giao-Châu là Lý-Khải đã toan nổi loạn, nhưng việc tác bất thành nên phải bị giết.... Sau vua nhà Lương mới sai Tiêu-Tur sang làm thứ-sử. Vả Tiêu-Tur là người rất nên hung ác, lại lấy quyền ỷ thế mà áp chế dân lành. Lúc ấy dân tộc ta ai cũng ta nhà thiết sĩ, oán hận quân Tàu ; người người cũng muốn toan giết Tiêu-Tur, hầu đuổi quân Tàu ra khỏi biên cương, song hềm gì sức yếu binh còi, nên phải đành điềm nhiên tọa thị ; thật cái khổ của dân tộc ta lúc ấy, chẳng biết văn nào mứt nào mà tả ra cho cạn ; vì trong thì bị cái cường quyền áp chế của quan lại Tàu, ngoài thì người Lâm-Áp cướp phá, dân ta lúc ấy phải nhiều cảnh ngặt nghèo, kẻ phải đói mà chết, người vì cái cai trị khốn kiếp của quân Tàu mà phải ăn dật đầu non cuối biển. Cũng vì quân Tàu mà dân ta phải chịu sanh linh đồ thán, sở bứt nhiều bề ; cái khổ tâm ấy, cái oán hận ấy có ai mà không tưởng đến ? có ai mà chẳng đau lòng ? ? ?

Lúc bấy giờ, tại tỉnh Thái-Bình, huyện Thụy-Anh, có nhà ông Lê-bình-Khiêm, gia tư cũng tầm thường, song là người hơn từ đức tốt. Ông Lê-bình-Khiêm, lúc nhỏ văn tài tốt chúng, tài học hơn người. Năm này, ông đã đứng trên bốn mươi tuổi ; ông cũng là một người nặn óc quốc-gia, hết lòng vì nước, song le, ông thấy quân Tàu cường thịnh, biết sức mình còi, nên ông về vườn ỡ ần, tuy ông đã tuổi cao tác lớn, song máu nóng vì nước mất nhà tan của ông còn sôi sục sục, nên ông ba lo bảy liệu, để đánh đuổi quân Tàu, mỗi ngày ông thường tập võ nghệ với những bọn ông, như La-kiết-Hưng, Võ-đức-Thắng, Huỳnh-tri-Phủ vân vân.....

Tuy là mỗi ngày ông và bọn đồng trí của ông tập tành võ nghệ như thế, chớ chưa chắc ngày nào sẽ kéo cờ phục quốc,

độc lập xưng hùng, chỉ đợi ngày tụ tập cho đủ binh ròng tướng mạnh, rồi sẽ đương cự với quân Tàu; ấy là ông biết xem thời thế, chớ sợ, nếu công tán bất thành thì rất nhọc lòng cho tam quân tướng sĩ. Ông Lê-bỉnh-Khiêm, vợ mất sớm, để lại một gái còn thơ, tên cô là Lê-tuyết-Nga. Cô Tuyết-Nga tuổi vừa mười chín, nhan sắc tuyệt trần, mày tằm mắt phụng. Cô tuy là nỏ thỏ, yếu điệu hình dung, song cũng vì chưng : *Nước mất nhà tan, lá gan nhi nữ* nên cô chẳng ở lâu son gác tía, trượng phụng mành loan, cô chỉ hầu gần một bên cha để học binh thơ đồ trận, võ nghệ cung tên; tuổi cô tuy trọng, song chưa nơi thả lý gieo cầu, là vì song thân cô muốn một người rể cho đặng hơn tài tốt chủng, võ nghệ tinh thông, hầu giúp ông mà gầy vừng nước nhà của ông cha đã phải tay người chiếm đoạt.

Hôm kia, ông Lê-bỉnh-Khiêm đang ngồi trò chuyện với mấy bạn đồng chí, thỉnh linh nước mắt ông chảy ngay, làm cho ai nấy cũng lấy làm lạ. Lúc ấy Võ-đức-Thắng vừa muốn hỏi, thì ông đã dai qua ngó con là Tuyết-Nga và nói rằng : Con ôi, còn chẳng bao lâu nữa thì cha con ta sẽ xa nhau... nói đến đây thì đôi tròng ông lưng lẻo, lụy nhỏ dầm dề. — Tuyết-Nga nghe cha nói chẳng hiểu ý gì, nên cô chấp tay thi lễ, và nhỏ nhẹ thưa rằng : Thưa cha, chẳng biết tại sao mà cha thốt lời ấy ? Ông ngó con và đáp một cách đau đớn rằng ! Con ôi ! thì con hãy nghỉ lấy, lựa là phải hỏi cha ? Cô Tuyết-Nga nghe ông nói cũng không hiểu là chi nên lại hỏi nữa rằng : Thưa cha, xin cha khá giải cho con nghe, chớ con không hiểu. Ông Lê-bỉnh-Khiêm cũng gượng gạo đáp rằng : Con hỏi chẳng lẽ cha từ nan không phân giải, nầy con, cha thốt câu ấy, là vì, nay tuổi con cũng khôn lớn, còn không bao lâu sẽ xuất giá theo chồng, chẳng phải con theo chồng mà cha tiết công cha nuôi nấng con từ bé đến giờ, cha buồn, là vì cha mất một tay võ nghệ tinh thông như con, quốc gia cũng mất hết một tay lương đồng. Cô Tuyết-Nga nghe cha nói thì cô khóc và thưa rằng : Thưa cha, vì cha quá mang một mối tử thù với quân Tàu, vì cha đã nặn óc quốc gia mới lo xa như thế, thưa cha, con quyết theo hầu bên cha cho đến giờ cuối cùn, xin cha chớ lo việc ấy. — Ông Lê-bỉnh-Khiêm lắc đầu và nói : Không đặng đâu con

vậy chớ lúc nhỏ, con còn nhớ cha mẹ dạy con đều chi chẳng? Cô Tuyết-Nga gật đầu và thưa: Thưa cha, con còn nhớ, là cha mẹ dạy con phải giữ tam tòng tứ đức. — Cô vừa nói đến đây, ông chận và hỏi: Này con, tam tòng là sao? — Cô thưa; thưa cha, tại gia thì tòng phụ, xuất giá thì tòng phu. Cô vừa nói đến đây, ông cũng chận lại và nói: phải, con cũng còn nhớ đủ, cha lấy làm khen con lắm đó, hễ xuất giá thì theo chồng.... Cô Tuyết-Nga nghe cho nói đến đây thì cô thưa tiếp rằng: Thưa cha, xuất giá theo chồng là lúc bình thường, chớ nay nước nhà đang cơn điên đảo, quân Tàu xâm lấn bờ cõi ta, thì phận nữ nhi như con đâu có phải chịu câu xuất giá theo chồng, thưa cha, dầu sống chết còn cũng quyết đương cự với quân Tàu một phen hầu đáp ơn cho tổ quốc... Cô vừa nói đến đây, ai nấy cũng lấy làm kinh phục kính mến, ông Lê-bình-Khiêm nghe con nói, ông liền dạy qua ngó mấy ông bạn đồng chí và nói rằng: Hỏi mấy bạn mày râu nam-tử, hỏi mấy đảng trưởng phu, có nghe lời của người phụ nữ nói chẳng? Ta sanh trong cái thời kỳ điên đảo này, ta phải đem thân ta mà bồi đắp cho quê hương tổ quốc, mấy bạn nghĩ coi: một tòa nhà của ông cha tiên tổ ta đã đào tạo hơn mấy ngàn năm, ông cha ta đã đổ chẳng biết bao nhiêu giọt nước mắt mồ hôi, nào lên rừng đốn cây để làm cột nhà sườn nhà, nào lấy đất xây nền, thế thì người ra chẳng biết bao nhiêu lao lực, ngày hôm nay ta mới dựng chung cùng hầm hút cùng vợ con ta, anh em ta, bà con ta, nay thịnh linh mà quân Tàu nó sang đến bờ cõi ta, đuổi vợ con, anh em, cha mẹ bà con ta ra khỏi nhà, nó cướp giựt nhà ta, nó áp chế dân ta, nó dụng cường quyền mà hành khắc dân ta; vậy ta có cảm hận chẳng? Gia quyến ta, giòng giống ta đã bị nó xua đuổi ra khỏi nhà, nắn khét đầu không dám la, lạnh rung để không dám khóc, đã vậy mà nó còn áp chế, dân ta nhiều đều rất nên khốn khổ, vậy dân ta tin sao? anh em ta nghĩ lẽ nào? có nên điềm nhiên tọa thị chẳng? điềm nhiên tọa thị mà có hổ thẹn với ông cha mồ tổ ta dưới tuổi vàng chẳng? Hỏi mấy bạn, thì giờ này anh em ta nên kết giây liên lạc, hãy vì tổ quốc quê hương, chớ nên vì đồng bạc của quân Tàu mà ta hại lẫn lấy ta, ta hãy thương yêu trêu mến ta; thì ngày giờ nào, vận quốc trung hưng, thành Thăng-Long lý nào ta

chẳng lấy lại ? tòa giang sang tổ quốc ta lý nào ta chẳng đoạt lại ? Giờ nào thành Thăng-Long ta lại trở lại ta, nước Việt-Nam này về tay ta, chừng ấy vợ chồng, con cái, anh em bà con ta lại cũng chung cùng hăm hút, thì có phải vui chẳng ? Hỡi anh em, hãy nên vì tổ quốc, vì quê hương mà đánh đuổi quân Tàu ra khỏi biên cương của nước ta. — Ông Lê-binh-Khiêm nói đến đây sắc mặt coi bộ giận dữ, ai nấy cũng nghiêng răng trèo treo, tỏ ý oán giận cách cai trị tàn nhẫn của quân Tàu ; lúc ấy mấy anh em đồng nói lớn lên rằng : Chúng tôi đều vâng theo lời ông Lê chỉ dạy, chúng tôi quyết trải mật phoi gan chốn chiến tràng, hầu bắt quân Tàu mà tế cho thành Thăng-Long chúng ta. — Tiếng nói rập lên một lần, nghe rất rền tai chác óc. — Vẻ vang thay cho dân tộc Việt-Nam ta ! hạnh phúc thay cho nước nhà ta !!!

Cuộc meet-tinh (meeting) vừa tàn, bỗng có người xin vào yết kiến ông Lê-binh-Khiêm, người ấy vừa bước vào liền quì xuống và vưng lên một bức thư. Ông Lê tiếp lấy, vỡ ra thì thấy một bức thư như vầy :

« Kính cùng Lê-Bình hiền huynh,

*« Kính chúc hiền huynh vạn sự, kể từ ngày tôi và hiền
« huynh từ giả nhau, lúc ấy tôi có hứa với hiền huynh rằng :
« tôi sẽ chiêu binh mãi mã hầu hiệp cùng hiền huynh để đánh
« dẹp quân Tàu, hôm nay tam quân tướng sĩ của tôi cũng
« đông, đã sẵn binh rọng trường mạnh tôi cũng muốn liều
« một trận tử sanh với quân Tàu, song chẳng biết hiền
« huynh có bao nhiêu binh tướng ; nếu đặng tin này, xin hiền
« huynh hãy trả lời lập tức, đặng chúng ta loan lo việc cả,
« chớ nếu bỏ qua cơ hội này thì rất uổng lắm, vì tôi coi mọi
« dân ta phần nhiều oán hận, ai cũng sẵn lòng muốn đánh
« đuổi quân Tàu...v.v.*

« Việc rất cần hiền huynh khá trả lời kịp kíp.

NGUYỄN-TÁNH-DANH,

Lê-binh-Khiêm coi rồi gặt đầu và trao bức thư ấy cho các bạn xem và nói rằng : Cơ hội rất may, để cho ta trả chủ thù nhà ; vậy các bạn tính sao đây ? mấy anh em, ai coi bức thư ấy cũng vỗ tay reo cười, lúc ấy La-kết-Hưng thút Lê-

bình-Khiêm rằng : Vây Lê-huỳnh tính sao ? hãy hồi âm lập tức rằng bọn anh em vui lòng ưng thuận lắm. — Lê-bình-Khiêm nghe nói càng mừng, ông lật đặt trở bút thơ qua và viết vắn tắt ít hàng như vậy :

« Cùng Nguyễn-Tánh biểu đệ,

« Anh vừa tiếp đặng nan thơ của em thì lòng mừng khắp
« khởi, nay qua cho em hay tin rằng : bên qua, cũng sẵn
« binh rông tướng mạnh, mà chư anh hùng ai cũng căm tức
« vì bọn quân Tàu, nên cả thấy đều vui lòng ưng thuận, để
« hiệp cùng nhau mà trừ phá quân Tàu ; Vây nên tin đến
« ngày 25 tháng tư tới đây chúng ta sẽ hiệp nhau tại huyện
« Thụy-Anh, rồi sẽ tin ngày khởi nghĩa. Việc rất cần em
« khá tin cho sớm.

LÊ-BÌNH-KHIÊM.

Viết xong rồi, ông kêu người đam thơ và dặn rằng : này em, em khá đam bức thơ này về cho Nguyễn-đệ kịp kíp. Người đam thơ dạ dạ bước ra. Hồi âm thơ rồi, chư anh hùng, ai cũng lo sửa soạn chờ ngày ra binh để đánh giết quân Tàu cho đã nư giận, vì cái cừu nó áp chế dân Việt-Nam. Nguyễn-tánh-Danh là ai ? — Xin thưa, Nguyễn-tánh-Danh vốn giòng võ tướng, người trung nghĩa ít ai bằng, ông tuổi lối bốn mươi, cha mẹ khoản sớm, nên tấm thân lưu lạc giang hồ, ông cũng có tài xô non phá đảo, song hận vì quân Tàu tàn bạo sanh linh, nên ông mới về non ở ẩn, ông kết duyên cùng Từ-thị, vẫn là lệnh ái của ông Từ-trung-Hiền, cũng vốn giòng ngọc điệp kiêm chi ; hạ sanh một trai đặt tên là Nguyễn-tánh-Chi ; Tánh-Chi tuổi cũng lối đôi mươi, mày tằm mắt phụng, diện mạo đoan trang, ban ngày học binh thơ đồ trận, ban đêm kinh sử giỏi mài, trí cũng mong trở mặt anh tài, đặng đánh đuổi quân Tàu một chiến ! Cả nhà, nào cha con, chồng vợ, ông cháu, cũng một lòng trung hiếu, mà trã nợ cho nước non nhà, giang sang quyết đoạt lại cho ta, hầu tránh khỏi kiếp đời nô-lệ. Từ bấy lâu nay cả nhà lo chiêu binh mãi mã, có ý đợi thời mà giúp vận cho quốc-gia ; song rồi đây sẽ thấy một trường huyết chiến, máu chảy thành sông, thầy chồng như núi, ấy cũng cơ trời suy tính, cho đồ thần sanh linh !!!

TIỂU - THUYẾT

TÌNH ĐỜI LÃNH ĐẠM

TÁC-GIẢ : YẾN-ANH

Ngày 17 tháng 8 annam, vào khoản 4 giờ chiều, trời cũng hơi dịu nắng ; nơi sở Nhà-rồng, lối bến tàu, thiên hạ đông như kiến cỏ, nào tây nam, nào chà chệt ; kẻ chum chiêm miêng cười, người đưa tay ra ngoắt, dòm ra sông mới hay chiếc Porthos ở Pháp về, còn đương sửa soạn cập cầu, nên hành khách tụ đây đón rước ; một cảnh náo nhiệt thịnh linh, kẻ trên tàu vui cười hơn hở, người đứng dưới nò nức tấm lòng ; ấy cũng một ngày trùng phùng của những kẻ ly hương xa xứ ; song ta dòm trong đám đông người, cặp mắt cho tinh xảo thì ta sẽ thấy một ông lão tuổi lối ngũ tuần, gương mặt ủ dàu, coi có vẻ đa sầu đa cảm ; gần bên lại cũng có một ông lão tuổi cũng chừng lối bốn mươi lăm, mà gương mặt ông lại có khi vui khi sầu ; vui sầu lẫn lộn ; ông theo an ủi ông kia, những tiếng nỉ non, những câu cảm-hóa ; mà lạ thật, cái cảnh tượng chi chi mà làm cho hai ông lẻo một trò lạ như thế ? hay cơ tạo-hóa trêu người, hoặc phải tình đời cay nghiệt đây chăng ???

Hai ông lão mà tác giả vừa chỉ trên kia, ông trước là ông cả, ông sau là hương-trưởng, hai ông đều ở làng Trung-lập, về tỉnh Gia-định, ông cả Trần-văn-Thể là người giàu có trong làng, mà ông hương-trưởng Nguyễn-minh-Đài cũng là nền phú hộ, ông cả thì có chúc gái, ông hương-trưởng thì có chúc trai, hai ông là suôi-gia thân thiết, chàng Nguyễn-minh-Gương là con ông hương-trưởng đi nói con gái ông cả là cô Trần-ái-Tài, hai bên đã dựng lễ sinh, song chàng Minh-Gương đang ôn nhuần kinh sử, lại tính sang Pháp du học cho thành tài, nên việc cưới hỏi phải hoãn lại, đợi cho Minh-Gương tay vịnh nhành quế, rồi mới tính việc hôn nhen, chàng du học đã bảy năm, thi đậu bằng y-khoa tấn-sĩ, nay quá giang chiếc Porthos về quê, nên ông cả và ông

hương-trưởng đến bến tàu đón rước. Việc ấy là việc vui, có sao ông cả lại ra màu ử dột ? Rồi đây độc giả cũng biết.

Tàu cập bến, chàng Minh-Gương hối cu-li khiên rương lên, ông hương-trưởng tay chơn lập cập, bước đến nắm tay con, ông cả cũng gượng vui lập sầm, bước đến chào mừng, Minh-Gương lật đật vỗ nón, tay nắm tay ông cả, tay vịn vai cha, chớp miệng mỉm cười, hỏi chào rộn rục, ông cả hối cu-li đem rương chàng Minh-Gương lên xe hơi, ba người lên xe, hối sộp phơ mờ máy. Dọc đường, chàng Minh-Gương hỏi thăm chuyện nhà, ông hương-trưởng cũng đáp lại, chỉ có ông cả, ngồi chống tay nơi trảng, hai hàng nước mắt rưng rưng. Nguyễn-minh-Gương lấy làm lạ, lật đật hỏi ông rằng : Thưa cha, chẳng hay có gì mà cha sầu thảm như thế ? ông cả lắc đầu, ông hương-trưởng tiếp nói : để về đến nhà con sẽ rõ, câu chuyện rắc rối lắm ; ông nói đến đây rồi làm thinh, chàng Minh-Gương nghe cha nói đến hai chữ rắc rối thì thất sắc kinh hoản, chàng chẳng hiểu chuyện chi mà rắc rối ; chàng ngồi làm thinh, ngó hai bên đường thấy cây cỏ tốt xanh, lúa trổ dọn màu tươi tốt ; nét mặt chàng dàu dàu ; thở ra chớ chẳng nói đặng đều chi, mà chàng cũng độ chẳng ra chuyện rắc rối là chuyện gì.

Xe chạy vù vù, độ hai mươi phúc, thì ngừng trước một căn nhà lầu, rộng rãi và coi có vẻ nguy-nga đồ sộ, nhà này là nhà của ông hương-trưởng Nguyễn-minh-Đài ; khi xe đậu trước nhà, ông hương-trưởng bước xuống trước, vịn tay cho ông cả Thề xuống ; chàng Nguyễn-minh-Gương cũng bước theo. Cả ba vừa vô đền nhà thì thấy một cảnh náo nhiệt, vui vẻ lạ thường, nào làng xã, nào họ hàng, bước ra chào mừng, tôi trai tớ gái cũng vỗ tay reo cười, kể la cậu hai mới về, người la cậu hai mới thi đậu ; còn làng tổng thì trầm trồ với nhau, người nói ông hương trưởng có phước, người nói thầy hai học giỏi ; mỗi người một tiếng, làm cho rền tai điếc óc, chàng Minh-Gương cũng chào mừng từng người coi rất có lễ phép, khi vô đến nhà thì thấy đã dọn tiệc sang sảng ; ông hương-trưởng mời cả thân bằng cố hữu ngồi lại tiệc ; tiệc này là tiệc ông bày ra để ăn mừng con ông mới thi đậu tấn-sĩ (ông đã sắp đặc trước giờ ông đi rước con ông lận). Ai nấy đều ngồi lại tiệc, nói nói cười cười, ăn ăn uống uống, chén tạc chén thù, lời qua tiếng lại,

ấy là thường tình, chẳng cần nói ra đây, ế cháu giấy lại mất hết thì giờ.....

Đến khi tiệc đã tan, khách đã về, chàng Nguyễn-minh-Gương, xin cha và ông cả thuật lại chuyện nhà và chàng nhắc đến hai chữ rắc rối. Ông cả nghe chàng hỏi, lẹ ứa doanh tròng, ngồi làm thỉnh chớ chẳng nói chi đặng, ông hương-trưởng huôn đãi thuật rằng :.....

(Còn nữa)

Xin độc-giả xem cho trọn đoạn tiểu-thuyết này, vì trong ấy có nhiều tình cảnh éo le, nhiều cuộc đời xoay đổi, ấy là chúng tôi muốn cho độc-giả khỏi phải nhầm tai chán mắt, nên chẳng viết chi cho dong-dài ; mà cũng chẳng dám dùng những câu văn nhảm-nhi mà trêu lòng độc-giả, xin độc-giả biết cho.

Chúng tôi chiêm nghiệm đã lâu trong nghề làm bông hoa bằng Thạch-cao, xi-măn, nên chọn ròng thợ khéo, làm đủ kiểu thức theo kim-thời.

NÊN MỞ

Mở một tiệm để chế tạo các loại bông hoa dầu cội cùng các việc theo sự làm nhà hoặc ở huê viên cùng mộ phần làm bằng thạch-cao, xi-măn rất khéo đẹp chẳng đâu bằng lại có khắc chữ vào đá cẩm thạch mộ bia cùng làm bản hiệu nhà buôn đủ các thứ chữ, lân làm rào sao và xi-măn rất huê dạng, việc làm đã mau mà lại đẹp nữa.

GIÁ RẤT RẺ :

Vì bán chiêu hàng trọn một năm (1928.)

Xin đồng ban chiếu cố, giúp chúng tôi công nghệ buổi đầu.

Ơn rất trọng, ơn rất trọng.

Kính cáo

Chủ nhơn

TRẦN-VĂN-THÔNG.

Qui khách muốn mua sỉ cùng đặt kiểu riêng tùy ý, bốn hiệu sẽ làm cho vừa lòng Qui khách chẳng sai xin gởi thơ thương nghị.

Hỏi ai là thanh-niên ? Hỏi ai là kẻ có dạ nhiệt-thành ?

Kia « Nét-mặt Vô-tư » vừa ra đời, kính trình cho các bạn thanh-niên hay rằng : « Nét-mặt Vô-tư » hằng giữ mực « Công-Lý » gìn mỗi « nhơn-dạo » ; anh em thanh-niên ai có vì tấm dạ nhiệt thành, muốn viết giúp bài vở cho « Nét-mặt Vô-tư » thì chúng tôi hết sức hoan nghinh ; vậy xin các bạn thanh-niên, vì nghĩa-khí thanh niên, mà giúp cho bạn thanh niên : Mong thay ! Mong thay !

Bài võ thơ từ xin đề cho :- M. TÂN-QUỐC-DÂN
83 Rue Marchaise — Saigon

Nét - mặt Vô - tư

Hỏi các bậc lão thành với mấy bạn mày xanh tuổi trẻ !

— *Muốn chấn-hưng quốc-văn, muốn bảo tồn quốc-túy ;*

— *Muốn cho tròn nghĩa vụ, khỏi thẹn mình sanh trưởng trong xã hội Việt-nam ;*

Thì nên cố-động và mua giúp dùm những quyển « Nét-mặt Vô-tư »

Vì nơi đây là nơi lựa chọn rất kỹ-cang về sách vở, về tiểu thuyết v... v..., lại là nơi rất tin cậy của đồng-bào Việt-nam, ...Có lãnh in dùm những thơ, tuồng, truyện, sách, danh thiếp v...v... ; trong lúc anh em chị em đồng-bào cậy đến ; chúng tôi sẽ chỉ dẫn cho đồng-bào, cho khỏi lầm giá cả, chúng tôi sẽ làm cho đồng-bào khỏi phải tốn-công.

Xin đồng-bào lưu ý.

Kính cáo

M. Võ-công-Văn chẳng còn ăn thua gì với Publications « Cửa-Tôi » cả. Vậy xin giới thiệu với đọc giả.

T. Q. D.

?

Muốn biết dấu này, xin xem qua quyển nhì.

Người ta thường nói : lưỡng nhân bất đồng, tâm trung bất chánh ! mà chẳng biết có vậy chăng ? Chớ tôi thấy rõ ràng, một hai người mắt lé, tấm lòng hay đảo điên điên đảo lăm, mà lại là quân vô sư, vô phụ, không nghĩa không tình ; Ai đó vậy ?

Quốc-dân dòm kỹ thì sẽ rõ ?

THẮNG-QUÁNG-MANH.

Hàng lựa lãnh nhiều tốt
có bán tại cửa hàng
TRẦN - QUANG - NGHIÊM
số 200 đường d'Espagne — SAIGON

